

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày 13- 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy D, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Quách Q Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST- HS ngày 07/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Nguyễn Văn Th; Sinh ngày 01/01/1997; Nơi cư trú: khóm V, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; Anh chị em ruột: 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày từ ngày 05/02/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Có mặt

Bị cáo Thứ hai:

Phạm Hoàng Ph; Sinh ngày 29/6/2000; Nơi cư trú: khóm V, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hoàng S và bà Nguyễn Thị L; Anh chị em ruột: 03 người, bị can là con thứ hai trong gia đình; Vợ Nguyễn Thùy D, sinh năm 1999, con Phạm Thảo V, sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần vào Ngày 04/9/2020 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” với số tiền 2.500.000 đồng. Ngày 14/9/2020 đã nộp phạt xong; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ

ngày 26/7/2021 đến ngày 29/9/2021 bị bắt tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng Ph: Ông Phan Khánh D, là Luật sư của Văn phòng luật sư Mũi Cà Mau, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thạch T, Sinh năm: 2000; Địa chỉ: khóm H, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

2. Anh Trần Văn Q, Sinh năm: 1983; Địa chỉ: khóm Y, phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thạch T, Trần Văn Q: Ông Mai Thiên T1, Là Luật sư của Văn phòng luật sư Mai Thiên T1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 24/11/2020, Q cùng với T vào quán Bar Gossip thuộc phường 5, thành phố Cà Mau để chơi. Khi vào quán thì Q và T ngồi bàn Vip 12, đến khoảng 01 giờ ngày 25/11/2020, thì Nguyễn Văn Th, Phạm Hoàng Ph, Nguyễn Trọng Tr, Trương Hoài L vào quán Bar Gossip ngồi bàn Vip 14. Một lúc sau, Q đến mời bia Th, khi mời bia thì Q câu cổ Th nhắc lại chuyện mâu thuẫn trước đây giữa Q và Th nên xảy ra cự cãi. Trong lúc cự cãi, Th dùng tay đánh vào mặt của Q 02 cái và dùng ly thủy tinh (ly dùng để uống bia) đánh vào mặt Q 02 cái. Cùng lúc này, Ph ngồi chung bàn với Th dùng ly thủy tinh uống bia đánh vào mặt của Q gây thương tích. Thấy vậy, T từ bàn Vip 12 chạy đến dùng tay đẩy Th ra thì Th dùng 01 cái ly thủy tinh (ly dùng để uống bia) đánh vào mặt T gây thương tích. Sau khi bị gây thương tích, Q và T đi ra khỏi cửa cách âm thì Ph tiếp tục dùng ly thủy tinh đánh vào mặt của Q 01 cái gây thương tích thì được bảo vệ của quán can ngăn ôm Ph kéo ra bãi để xe, còn Q và T được đưa đến Bệnh viện điều trị.

Ngày 15/12/2020, Th ra đầu thú trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau. Đối với Ph không thừa nhận đánh Q gây thương tích.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 10/CN-HMMH ngày 01/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ chứng nhận ông Trần Văn Q, lý do vào viện: Vết thương đầu, đau đầu; Chẩn đoán: Vết thương đầu, mặt khai bị đánh; Tình trạng vào viện: Đa vết thương trán trái 1cm x 1cm, vết thương má trái 2cm mí mắt trái 1cm các vết thương khô, đã khâu; Bầm tím quanh mắt trái.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 11/CN-HMMH ngày 01/4/2022 của Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ chứng nhận bà Nguyễn Thạch T, lý do vào viện: Đau đầu, chóng mặt; Chẩn đoán: Chấn thương vết thương đầu, mặt khai bị đánh; Tình trạng vào viện: Đa vết thương trán trái 0,5cm x 3cm, vết thương má trái 0,5cm mí mắt trái 0,5cm các vết đã khâu; Đau đầu, chóng mặt, buồn nôn.

* Tại Kết luận giám định pháp y số: 289/TgT-20 ngày 30/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau đối với T: 02 vết thương vùng trán trái dưới chân tóc, kích thước 1: 3,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 03%; kích thước 2: 1,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ 03%. Do

vật tày, tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây ra; 01 vết thương vùng trán trái cách đuôi mắt trái 1cm, kích thước: 2,7cm x 0,1cm. Tỷ lệ 03%. Do vật tày, vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây ra; 01 vết thương mi trên mắt trái, kích thước: 01cm x 0,1cm. Tỷ lệ 03%. Do vật có cạnh sắc gây ra; 01 vết thương má trái, kích thước: 01cm x 0,1cm. Tỷ lệ 03%. Do vật có cạnh sắc gây ra; 01 vết xước da mi trên mắt phải, kích thước: 01cm x 0,1cm, không xếp tỷ lệ%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 14%.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/TgT-20 ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận: Trần Văn Q.

01 vết thương vùng trán trái, kích thước: 01cm x 0,1cm. Tỷ lệ 03%. Do vật tày, vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây ra; 01 vết thương vùng trán, thái D trái, kích thước: 1,4cm x 0,1cm. Tỷ lệ 03%. Do vật tày, vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây ra; 01 vết thương vùng má trái, kích thước: 2,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 03%. Do vật tày, vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây ra; 01 vết thương mi trên mắt trái, kích thước: 1,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ 03%. Do vật tày, vật tày có cạnh, vật có cạnh sắc gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế là 11%.

Tang vật thu giữ thu giữ trong vụ án gồm: 01 túi nilon bên trong có nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước không đều nhau; 01 quần Jean nam dài màu đen, phía sau lưng quần có chữ FORBON; 01 áo thun nam ngắn tay màu xanh dương, phía trước ngực có chữ Sports của Nguyễn Văn Th; 01 quần Jean nam dài màu xanh, trắng; 01 áo thun nam ngắn tay màu đen, bầu áo màu trắng, cuối tay áo có viền trắng của Phạm Hoàng Ph. Hiện vật chứng được bảo quản chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Phạm Hoàng Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Ph từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự. Bị cáo Th và bị cáo Ph tự nguyện bồi thường cho bị hại Q 16.455.000 đồng, bị cáo Th đã nộp khắc phục hậu quả 10.000.000 đồng, bị cáo Ph nộp 6.000.000 đồng, đề nghị buộc bị cáo Ph tiếp tục bồi thường cho bị hại Q 455.000 đồng. Buộc bị cáo Th bồi

thường cho bị hại T 69.411.174 đồng; không chấp nhận yêu cầu của bị hại T yêu cầu bị cáo Th bồi thường thiệt hại số tiền chênh lệch 18.006.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 túi nilon bên trong có nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước không đều nhau; 01 quần Jean nam dài màu đen, phía sau lưng quần có chữ FORBON; 01 áo thun nam ngắn tay màu xanh dương, phía trước ngực có chữ Sports của bị cáo Th; 01 quần Jean nam dài màu xanh, trắng; 01 áo thun nam ngắn tay màu đen, bầu áo màu trắng, cuối tay áo có viền trắng của bị cáo Ph.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Phạm Hoàng Ph thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, các bị cáo xác định Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Th đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại T theo quy định, không đồng ý số tiền như bị hại T yêu cầu. Bị cáo Ph tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại Q 455.000 đồng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Th, bị cáo Ph yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Quan điểm của Người bào chữa cho bị cáo Ph: Thống nhất với nội dung cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo Ph. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo Ph dưới mức thấp nhất khung hình phạt tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ph với mức hình phạt là 02 năm tù, với lý do bị cáo Ph có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 gồm thành khẩn khai báo và tự nguyện khắc phục hậu quả và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 là người thân có công với đất nước và bản thân bị cáo có đóng góp cho xã hội. Ngoài ra, bị hại có một phần lỗi trong vụ án này, bị cáo còn là lao động chính trong gia đình và có con nhỏ 03 tuổi. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ph đã tự nguyện khắc phục hậu quả 6.000.000 đồng và tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại Q 455.000 đồng.

Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại: Thống nhất với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, thống nhất mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý số tiền các bị cáo bồi thường cho bị hại Q; Đối với phần bồi thường cho bị hại T đề nghị xem xét các khoản theo tài liệu, chứng cứ và theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Bị hại Trần Văn Q và Nguyễn Thạch T có yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật hình sự, xử vắng mặt đối với các bị hại.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th và Phạm Hoàng Ph khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, tại quán Bar Gossip, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lời nói mà Th, Ph dùng tay và ly thủy tinh đánh vào mặt Q gây thương tích với tỷ lệ 11% và Th dùng ly thủy tinh đánh vào mặt T gây thương tích 14%. Các bị cáo thừa nhận thương tích của bị hại Q là do các bị cáo trực tiếp gây ra, thương tích của bị hại T là do bị cáo Th trực tiếp gây ra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, kết luận giám định thương tích và nhiều tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng ly thủy tinh, là loại hung khí rắn, chắc, khi ly thủy tinh bị vỡ thì sắc bén, nếu đánh vào cơ thể người khác sẽ gây thương tích cho họ là vi phạm pháp luật hình sự, phải bị pháp luật xử lý nghiêm khắc. Thế nhưng, chỉ vì trước đây giữa bị cáo Th và bị hại Q có mâu thuẫn nhỏ nhất, chỉ vì các bị cáo có ý thức xem thường sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Q là 11%, bị hại T 14%. Các bị cáo là người trực tiếp đánh vào vùng mặt của bị hại, nên các bị cáo là đồng phạm trong vụ án, bị cáo Th trực tiếp gây thương tích cho cả hai bị hại, bị cáo Ph cùng Th gây thương tích cho bị hại Q. Vì vậy, hành vi thực hiện tội phạm và hậu quả do các bị cáo gây ra như đã nêu trên, đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự và Phạm Hoàng Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm của các bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bởi hành vi của các bị cáo không chỉ xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của các bị hại được pháp luật bảo vệ, vi phạm pháp luật hình sự, mà hành vi đó còn gây hoang mang, bất bình trong dư luận, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo Th và Ph dùng hung khí nguy hiểm là ly thủy tinh đánh trực tiếp vào vùng đầu và mặt các bị hại gây thương tích cho các bị hại. Với tính chất, mức độ, vai trò thực hiện tội phạm và nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Th trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Bị cáo tác động gia đình nộp tiền khắc

phục hậu quả cho bị hại Q; Sau khi phạm tội bị cáo Th đã đến Công an thành phố Cà Mau đầu thú. Mặt khác, xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Ph quá trình điều tra, bị cáo quanh co chối tội, không thừa nhận hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, thể hiện ý thức không ăn năn hối cải việc làm sai trái của bị cáo, gây khó khăn cho quá trình tiến hành tố tụng của các cơ quan, bản thân bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” nhưng bị cáo không sửa chữa mà tiếp tục vi phạm, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại Q; Bị cáo có ông chú tên Phạm Hồng Cao là người có công với nhà nước, được chứng nhận là thương binh 2/4. Ngoài ra, bản thân bị cáo có tham gia hoạt động xã hội tiếp xúc, giúp đỡ những người bị nhiễm HIV theo dự án QTC phòng, chống HIV/AIDS của Sở y tế tỉnh Cà Mau. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Ph cho rằng, trong vụ án này sự việc xảy ra, do bị hại có một phần lỗi, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Ph, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với yêu cầu của bị hại Q số tiền 16.455.000 đồng, các bị cáo đồng ý toàn bộ, bị cáo Ph đã nộp khắc phục 6.000.000 đồng, bị cáo Th nộp khắc phục 10.000.000 đồng. Bị cáo Ph đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại Q 445.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại T 87.418.000 đồng là cao so với quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh lại, cụ thể:

- Khoản tiền chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: Thời gian điều trị tính từ ngày 26/11/2020 đến ngày 01/12/2020 là 06 ngày: tiền thuốc theo toa vé 7.851.174 đồng; Chi phí thăm mý 51.300.000 đồng; Tổng cộng 59.151.174 đồng;

- Tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh được tính là 200.000.000 đồng/ngày, áp dụng theo mức thu nhập trung bình, do bị hại không cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập của người bệnh 1.000.000 đồng và của người nuôi bệnh là 500.000 đồng/ngày. Tiền mất thu thập của người bệnh (T): 13 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.600.000 đồng; Tiền mất thu thập của người nuôi bệnh 06 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng. Tổng cộng là 3.800.000 đồng;

- Tiền ăn người bệnh: 06 ngày x 80.000/ngày = 480.000 đồng; Tiền ăn người nuôi bệnh 06 ngày x 80.000/ngày = 480.000 đồng. Tổng cộng là 960.000 đồng.

- Tiền tàu xe: 500.000 đồng;

- Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 5000.000 đồng;

Do đó, số tiền bồi thường thiệt hại của T chấp nhận là: 69.411.174 đồng, không chấp nhận 18.006.000 đồng.

Như vậy, buộc bị cáo Th bồi thường cho T các khoản với tổng số tiền là 69.411.174 đồng là có căn cứ.

[8] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Đối với số tiền bồi thường chênh lệch không được chấp nhận, xét thấy đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bị hại T không phải chịu án phí.

[9] Vật chứng:

- 01 túi nilon bên trong có nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước không đều nhau. Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 quần Jean nam dài màu đen, phía sau lưng quần có chữ FORBON, 01 áo thun nam ngắn tay màu xanh dương, phía trước ngực có chữ Sports của bị cáo Th. Tại phiên tòa, bị cáo Th không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

- 01 quần Jean nam dài màu xanh, trắng; 01 áo thun nam ngắn tay màu đen, bầu áo màu trắng, cuối tay áo có viền trắng của bị cáo Ph. Tại phiên tòa, bị cáo Ph không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[10] Án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng Ph.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn văn Th và bị cáo Phạm Hoàng Ph phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2021.

Căn cứ các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn văn Th bồi thường cho bị hại T 69.411.174 đồng (sáu mươi chín triệu bốn trăm mười một nghìn một trăm bảy mươi bốn đồng); Không chấp nhận yêu cầu bị hại T yêu cầu bồi thường số tiền chênh lệch 18.006.000 đồng.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng Ph tiếp tục bồi thường cho bị hại Q 445.000 đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Q và chị Nguyễn Thạch T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn Th, bị cáo Phạm Hoàng Ph không thi hành xong số tiền trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi thành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi nilon bên trong có nhiều mảnh vỡ thủy tinh kích thước không đều nhau; 01 quần Jean nam dài màu đen, phía sau lưng quần có chữ FORBON, 01 áo thun nam ngắn tay màu xanh dương, phía trước ngực có chữ Sports; 01 quần Jean nam dài màu xanh, trắng; 01 áo thun nam ngắn tay màu đen, bầu áo màu trắng, cuối tay áo có viền trắng, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/7/2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Th, bị cáo Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Ph phải nộp 300.00 đồng (chưa nộp); bị cáo Th phải nộp 3.470.000 đồng (chưa nộp).

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án, hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- VKSND TP Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Nhà tạm giữ Công an TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hân